

Số: 673/BC-TAT

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả công tác Tòa án từ đầu năm 2025 đến nay
và nhiệm vụ trọng tâm công tác trong thời gian tới**
(Trình tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025, HĐND tỉnh
Khoa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc

Từ ngày 01/11/2024 đến 31/5/2025, các Tòa án trong tỉnh thụ lý 5.835 vụ việc; đã giải quyết: 4.237 vụ việc; đạt tỷ lệ 72,6%. Trong đó, tổ chức xét xử lưu động 55 vụ án; 204 phiên tòa rút kinh nghiệm; xét xử phiên tòa số hoá 293 vụ; xét xử trực tuyến 25 vụ; xét xử trực tuyến rút kinh nghiệm 06 vụ; 84 vụ án điểm; 06 vụ án rút gọn; công bố 2.565 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của Tòa án. Các vụ việc còn lại đa số mới thụ lý và còn trong hạn luật định.

Tình hình thụ lý, giải quyết từng loại vụ việc cụ thể như sau:

1.1. Công tác giải quyết các vụ án hình sự

a) Giải quyết, xét xử theo thủ tục sơ thẩm: thụ lý 1.045 vụ - 1.974 bị cáo¹; đã giải quyết 908 vụ - 1.635 bị cáo; đạt tỷ lệ 87%. Kết quả: đình chỉ 04 vụ - 05 bị cáo (do bị hại rút đơn yêu cầu); trả hồ sơ để điều tra bổ sung 19 vụ - 69 bị cáo; xét xử 885 vụ - 1.561 bị cáo².

b) Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm

Trong kỳ, thụ lý 128 vụ - 198 bị cáo có kháng cáo, kháng nghị (kháng nghị 04 vụ - 08 bị cáo), chiếm tỷ lệ 12,2% trên tổng số án cấp sơ thẩm đã giải quyết (số bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật 87,8%).

Đã giải quyết 98 vụ - 154 bị cáo, đạt tỷ lệ 77%, trong đó:

¹ Các vụ án chiếm tỷ lệ cao vẫn là nhóm tội phạm về ma túy 372 vụ - 513 bị cáo, chiếm 35,6%; nhóm tội xâm phạm sở hữu tài sản 233 vụ - 336 bị cáo, chiếm 22,3%.

Một số tội phạm đáng chú ý: Tội giết người 14 vụ - 14 bị cáo; tội cố ý gây thương tích 57 vụ - 91 bị cáo; nhóm tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và tội dâm ô, hiếp dâm đối với người dưới 16 tuổi 28 vụ - 29 bị cáo; trộm cắp tài sản 140 vụ - 178 bị cáo; tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ 74 vụ - 77 bị cáo; tội tham ô tài sản 02 vụ - 14 bị cáo.

² Về đặc điểm nhân thân các bị cáo đã xét xử: là đảng viên 25 bị cáo; công chức, viên chức 11 bị cáo; giới tính nữ 37 bị cáo; nghiện ma túy 212 bị cáo; còn lại là các trường hợp khác.

Áp dụng hình phạt: tù từ 3 năm trở xuống 761 bị cáo; tù từ trên 3 năm đến 7 năm 188 bị cáo; tù từ trên 7 năm đến 15 năm 116 bị cáo; tù từ trên 15 năm đến 20 năm 30 bị cáo; chung thân 12 bị cáo; tử hình 03 bị cáo; cho hưởng án treo 406 bị cáo; cải tạo không giam giữ 12 bị cáo; phạt tiền 32 bị cáo; miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt 01 bị cáo.

- Đình chỉ 41 vụ - 58 bị cáo (do bị cáo rút đơn kháng cáo)

- Xét xử 57 vụ - 96 bị cáo, kết quả: giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 20 bị cáo; cho hưởng án treo 41 bị cáo; tăng hình phạt 02 bị cáo; giảm hình phạt 26 bị cáo (tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự); sửa một phần bản án sơ thẩm 06 vụ; huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại 01 bị cáo.

c) Kết quả giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao

- *Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm*: trong kỳ, 27 vụ - 58 bị cáo có kháng cáo, kháng nghị (kháng nghị 01 vụ - 01 bị cáo); đã giải quyết (bao gồm cả kỳ trước) 30 vụ - 60 bị cáo, kết quả: giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm 26 bị cáo; đình chỉ xét xử phúc thẩm do bị cáo rút kháng cáo 26 bị cáo; giảm hình phạt 05 bị cáo; cho hưởng án treo 02 bị cáo; phạt tiền 01 bị cáo.

- *Giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm*: 01 vụ - 01 bị cáo, đã giải quyết huỷ một phần bản án sơ thẩm.

* Đánh giá tình hình thụ lý, xét xử án hình sự: Trong quá trình giải quyết, xét xử các Tòa án trong tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan để đưa ra xét xử các vụ án kịp thời, nhất là đối với các vụ án phức tạp. Các vụ án được xét xử bảo đảm đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm; việc tranh tụng tại phiên tòa luôn được chú trọng theo hướng thực chất, đảm bảo cho bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác thực hiện các quyền theo quy định của pháp luật; hình phạt áp dụng đối với các bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân người phạm tội, phục vụ có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh.

1.2. Công tác giải quyết các vụ, việc dân sự (gồm các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động).

a) Giải quyết, xét xử theo thủ tục sơ thẩm

Thụ lý 3.950³ vụ việc; giải quyết 2.633 vụ việc; đạt tỷ lệ 67%. Còn lại 1.317 vụ việc (trong đó đang tạm đình chỉ 60 vụ).

b) Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm

Trong kỳ, thụ lý 251 vụ, việc có kháng cáo, kháng nghị (kháng nghị 05 vụ) chiếm tỷ lệ 6,4% trên tổng số án cấp sơ thẩm đã giải quyết (số bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật 93,6%).

Giải quyết 168 vụ, việc; đạt tỷ lệ 67%; Còn lại 83 vụ (trong đó đang tạm đình chỉ 05 vụ).

³ Trong đó: án dân sự 1.289 vụ việc (tranh chấp về đất đai 606 vụ, việc); các vụ việc hôn nhân và gia đình 2.541 vụ việc (có yếu tố nước ngoài 72 vụ...); các vụ án kinh doanh thương mại 117 vụ (về đầu tư tài chính ngân hàng 29 vụ), các vụ án về lao động 03 vụ.

Kết quả: đình chỉ 38 vụ (do đương sự rút kháng cáo); giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 111 vụ; sửa bản án, quyết định sơ thẩm 13 vụ; hủy bản án, quyết định sơ thẩm 06 vụ.

c) Kết quả giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao

- *Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm*: trong kỳ có 15 vụ có kháng cáo, kháng nghị (kháng nghị 01 vụ), đã giải quyết 06 vụ. Kết quả: giữ nguyên bản án sơ thẩm 04 vụ, sửa bản án sơ thẩm 02 vụ.

- *Giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm*: kháng nghị 03 vụ (của cả kỳ trước); Kết quả: hủy bản án 03 vụ.

*** Đánh giá công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự**: Trong kỳ, các Tòa án trong tỉnh thụ lý nhiều vụ việc dân sự với tính chất phức tạp, chủ yếu liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất, thừa kế tài sản, tranh chấp hợp đồng tín dụng liên quan đến thế chấp quyền sử dụng đất... Trong quá trình giải quyết, xét xử, về cơ bản các Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung để giải quyết, xét xử đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự; quan tâm hướng dẫn cho các đương sự thực hiện nghĩa vụ cung cấp chứng cứ; đồng thời, chủ động tích cực phối hợp với các cơ quan hữu quan xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết để giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết, các Thẩm phán đã chú trọng công tác hòa giải để giải quyết dứt điểm được tranh chấp, thông qua đó góp phần củng cố mối đoàn kết trong nhân dân (đã hòa giải đoàn tụ 63 vụ án ly hôn; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự 1.532 vụ; đạt tỷ lệ 58,2%).

1.3. Công tác giải quyết án hành chính

a) Giải quyết, xét xử theo thủ tục sơ thẩm

Thụ lý 48 vụ, đã giải quyết 26 vụ, đạt tỷ lệ 54,2%; còn lại 22 vụ (trong đó đang tạm đình chỉ 02 vụ do chờ cung cấp chứng cứ).

b) Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm của tỉnh

Tổng số 02 vụ có kháng cáo, kháng nghị (kháng nghị 01 vụ); đã xét xử 02 vụ. Kết quả: giữ nguyên quyết định sơ thẩm 01 vụ, sửa bản án sơ thẩm 01 vụ.

c) Kết quả giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao

- *Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm*: trong kỳ, kháng cáo 05 vụ án (không có kháng nghị); đã giải quyết 10 vụ (của cả kỳ trước). Kết quả: giữ nguyên bản án sơ thẩm 06 vụ; đình chỉ xét xử phúc thẩm 04 vụ (do người khởi kiện rút kháng cáo và đơn yêu cầu khởi kiện).

- *Giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm*: trong kỳ giải quyết: 01 vụ (của kỳ trước), chấp nhận kháng nghị giữ nguyên quyết định đình chỉ của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

* **Đánh giá trong công tác giải quyết các vụ án hành chính:** Thực tiễn giải quyết, xét xử các vụ án hành chính cho thấy các vụ án liên quan đến khiếu kiện các quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai chiếm 87,5%, đa số là những vụ án phức tạp; quá trình thực hiện một số quy định của Luật tổ tụng hành chính còn gặp phải những khó khăn, vướng mắc nhất định. Tuy nhiên, các đơn vị Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh đã có nhiều cố gắng trong việc giải quyết, chú trọng tổ chức đối thoại giữa các bên; phối hợp tốt với các cơ quan liên quan để thu thập tài liệu, chứng cứ giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

1.4. Việc xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

- Tòa án nhân dân khu vực thụ lý 411 hồ sơ; đã giải quyết 402 hồ sơ; đạt tỷ lệ 97,8%. Trong đó: đình chỉ 05 trường hợp (do cơ quan đề nghị rút hồ sơ); áp dụng biện pháp xử lý hành chính 397 trường hợp (đưa vào trường giáo dưỡng 03 trường hợp, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 01 trường hợp, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 393 trường hợp). Còn lại 09 hồ sơ đang giải quyết.

- Giải quyết khiếu nại việc xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: Không có.

2. Công tác thi hành án hình sự; xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo

Tất cả các bản án hình sự có hiệu lực pháp luật đều được ra quyết định thi hành án; việc xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, xét tha tù trước thời hạn có điều kiện; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo, xét miễn giảm khoản tiền phạt, án phí được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

- Trong kỳ, đã ra quyết định thi hành án hình sự 1.479/1.479 bị án đạt tỷ lệ 100%; xét tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 37 phạm nhân; xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù 2.600 phạm nhân; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo đối với 193 bị án.

- Xét giảm các khoản thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với 36 trường hợp với tổng số tiền 180.503.508 đồng; xét miễn các khoản thu nộp vào ngân sách nhà nước 69 trường hợp với tổng số tiền 338.781.629 đồng.

3. Công tác thực hiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Trong kỳ, Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh đã nhận 3.493 đơn khởi kiện; số đơn đề nghị hòa giải, đối thoại tại Tòa án là 1.325 đơn, chiếm tỷ lệ 37,9%; số đơn đã giải quyết là 1.061 đơn. Kết quả: Hoà giải, đối thoại thành 549 vụ; người khởi kiện rút đơn khởi kiện 76 đơn; không tiến hành hoà giải, đối thoại được và tiến hành hoà giải, đối thoại không thành 436 đơn; còn lại 264 đơn đang tiến hành hoà giải, đối thoại.

4. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan đến giải quyết các vụ việc tại Tòa án được các Tòa án

trong tinh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt theo quy định của pháp luật. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trong kỳ, đã tiếp nhận 98 đơn thư khiếu nại, tố cáo; đã giải quyết 84 đơn, đạt tỷ lệ 85,7%. Các đơn thư chủ yếu liên quan đến hoạt động tổ tụng như đơn đề nghị thay đổi Thẩm phán, đơn đề nghị cung cấp tài liệu, chứng cứ; đơn tố cáo thuộc lĩnh vực tổ tụng của người tiến hành tố tụng. Một số đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án đã có văn bản trả lời và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Trong kỳ, các đơn vị Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh thực hiện tiếp 210 lượt công dân.

5. Công tác kiểm tra nghiệp vụ

Công tác kiểm tra nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tỉnh đối với Tòa án nhân dân khu vực được duy trì thường xuyên theo kế hoạch công tác và các chuyên đề cụ thể.

Trong kỳ, đã nhận tổng số 8.600 hồ sơ vụ việc các loại; đã kiểm tra 4.853 hồ sơ. Số hồ sơ còn lại đang tiến hành kiểm tra. Qua công tác kiểm tra nghiệp vụ đã đánh giá ưu điểm, hạn chế, tồn tại để kịp thời rút kinh nghiệm trong công tác giải quyết, xét xử các loại án.

6. Công tác xây dựng Tòa án nhân dân

6.1. Công tác chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ

Cấp ủy, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về kỷ luật, kỷ cương trong Tòa án nhân dân; thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân; Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán. Việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức Tòa án được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Toà án nhân dân tỉnh đã thành lập thành lập 03 Đoàn Kiểm tra chuyên đề, trong đó kiểm tra công vụ trực tiếp tại một số đơn vị thuộc Tòa án nhân dân hai trong tỉnh. Qua công tác kiểm tra đã chỉ ra những hạn chế, thiếu sót để các đơn vị, cá nhân kịp thời khắc phục.

Sau khi họp nhất, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đã ban hành một số văn bản tiếp tục chỉ đạo, quán triệt về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, tác phong, chấp hành kỷ cương, kỷ luật của đảng viên, công chức, người lao động trong Tòa án hai cấp tỉnh Thái Nguyên

6.2. Công tác tổ chức cán bộ

Cấp ủy, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh thường xuyên quan tâm đến công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy; thực hiện quy hoạch, luân chuyển, điều động,

chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Thẩm phán, đội ngũ lãnh đạo, quản lý kịp thời, đúng quy định; thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, công chức, người lao động; chủ động thực hiện chế độ, chính sách kịp thời và đúng pháp luật.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức luôn được quan tâm, thực hiện; Toà án nhân dân tỉnh đã xây dựng và ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức; cử nhiều lượt công chức tham gia đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ do Tòa án nhân dân tối cao và địa phương tổ chức.

Thực hiện Kết luận, Nghị quyết của Trung ương về việc đổi mới, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch của Đảng ủy Toà án nhân dân tối cao về thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế, cơ sở vật chất trong Toà án nhân dân và các Công văn hướng dẫn liên quan, trong thời gian qua Toà án nhân dân tỉnh đã tích cực triển khai thực hiện, chủ động chuẩn bị các phương án sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc, tài chính, tài sản công theo kế hoạch và các hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao đảm bảo tiến độ và thời gian quy định.

Thực hiện Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực. Theo đó, Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên được thành lập trên cơ sở hợp nhất Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn; các Toà án nhân dân khu vực thuộc tỉnh Thái Nguyên gồm 09 đơn vị. Ngay sau khi thành lập, Toà án tỉnh đã thực hiện kiện toàn, bổ nhiệm các chức vụ trong Toà án hai cấp của tỉnh, chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác bàn giao theo quy định, đồng thời sắp xếp cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức để đảm bảo hoạt động thông suốt, liên tục của Toà án nhân dân hai cấp trong tỉnh.

6.3. Về công tác Hội thẩm Tòa án nhân dân

Tính đến thời điểm hiện nay, Hội thẩm nhân dân tỉnh gồm có 10 Đoàn Hội thẩm với tổng 348 vị. Trong đó Đoàn Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh có 45 vị và 09 Đoàn Hội thẩm Tòa án nhân dân khu vực có 303 vị.

Các vị Hội thẩm luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, sắp xếp thời gian để tham gia đầy đủ vào hoạt động xét xử khi được phân công, thường xuyên nghiên cứu cập nhật kiến thức pháp luật, tích cực tham gia tập huấn nghiệp vụ do Toà án nhân dân tỉnh tổ chức, góp phần nâng cao chất lượng xét xử các loại án.

Trong kỳ, Toà án nhân dân tỉnh đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ xét xử và trang cấp tài liệu cho Hội thẩm nhân dân.

6.4. Công tác cải cách tư pháp

Tiếp tục tập trung vào việc thực hiện tốt mô hình “Hành chính tư pháp một cửa”, đổi mới quy trình, thủ tục tiếp nhận, xử lý công việc theo hướng đơn giản

hóa, rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, công dân khi có công việc liên quan tới Tòa án.

Công tác chuyển đổi số được quan tâm, đẩy mạnh việc áp dụng các phần mềm nội bộ dùng chung và tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm Trợ lý ảo cho cán bộ có danh tư pháp để nâng cao chất lượng công tác chuyên môn và áp dụng hỗ trợ trong việc giải quyết các vụ việc; công bố tổng số 2.565 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật lên Trang thông tin điện tử Công bố bản án, quyết định của Tòa án; tổ chức xét xử 25 phiên tòa trực tuyến; 293 phiên tòa số hóa; 204 phiên tòa rút kinh nghiệm.

6.5. Hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể

Các tổ chức Đảng trong Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh đã thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng gắn với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, Thẩm phán Tòa án trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng.

Thực hiện xây dựng Đề án hành lập Đảng bộ Tòa án nhân dân tỉnh trên cơ sở sáp nhập Đảng bộ Tòa án nhân dân hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

Các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, công chức và người lao động yên tâm công tác, thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tích cực hưởng ứng các phong trào do Tòa án nhân dân tối cao và địa phương phát động, tham gia các hoạt động từ thiện xã hội Chương trình Tết vì người nghèo hỗ trợ với số tiền 74.900.000 đồng...và tham gia các hoạt động an sinh xã hội khác.

II. HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc của Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh còn một số hạn chế, thiếu sót như sau:

- Tỷ lệ giải quyết, xét xử đối với án hành chính và dân sự đạt chưa cao.
- Thông qua kết quả xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, vẫn còn có bản án, quyết định bị huỷ, bị sửa do nguyên nhân chủ quan: số vụ án bị sửa 16 vụ; số vụ án bị huỷ 12 vụ, chiếm tỷ lệ 0,33% (*thấp hơn so với chỉ tiêu Nghị quyết của Quốc hội đề ra, không quá 1,5%*).
- Vẫn còn một số kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân trong công tác chuyên môn.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan:
 - + Trong công tác giải quyết các vụ việc dân sự, vụ án hành chính một số Thẩm phán chưa thực sự quyết liệt, chưa chủ động tích cực trong quá trình thu

thập tài liệu, chứng cứ dẫn đến tiến độ, chất lượng giải quyết các loại vụ, việc chưa đảm bảo.

+ Công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan có nơi còn chưa thật sự chặt chẽ, chưa kịp thời.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Các vụ án dân sự chủ yếu là các tranh chấp liên quan đến đất đai như chuyển nhượng, chuyển đổi, tặng cho, cho mượn, cho thuê, thừa kế, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất...; các khiếu kiện hành chính liên quan đến quản lý Nhà nước về đất đai như thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng liên quan đến các dự án đầu tư. Đây là loại án có tính chất phức tạp, khó giải quyết từ việc thu thập chứng cứ, đánh giá chứng cứ đến việc áp dụng pháp luật, nhất là tranh chấp đất trồng rừng ở các huyện miền núi; việc thẩm định, đo đạc, xác định tài sản để định giá tài sản là rất khó khăn.

+ Việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của đương sự theo yêu cầu của Tòa án còn chậm; nhiều vụ án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không hợp tác trong việc nhận tổng đạt văn bản tố tụng hoặc xem xét, thẩm định tại chỗ; một số đương sự cố tình vắng mặt tại phiên tòa hoặc xin hoãn phiên tòa nhằm kéo dài quá trình giải quyết vụ án; việc ủy thác tư pháp ở một số vụ án có yếu tố nước ngoài gặp khó khăn, kết quả ủy thác về chậm.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được theo yêu cầu thực tế.

3. Giải pháp khắc phục

Để khắc phục những hạn chế, thiếu sót nêu trên, trong thời gian tới các Tòa án trong tỉnh tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, đề cao tính chủ động và trách nhiệm của người đứng đầu; cải tiến phương thức chỉ đạo, điều hành. Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát hoạt động xét xử, nắm chắc số liệu, tiến độ giải quyết các loại án, nhất là kiểm tra đối với việc thụ lý, giải quyết các loại án đạt tỷ lệ giải quyết thấp, án tạm đình chỉ; kịp thời khắc phục khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Thứ hai, nâng cao chất lượng công tác quản lý cán bộ, Thẩm phán. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (nếu có).

Thứ ba, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại vụ, việc.

Thứ tư, tăng cường thực hiện công tác hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhằm nâng cao tỷ lệ hòa giải thành, đối thoại thành, góp phần giảm áp lực cho công tác xét xử.

Thứ năm, tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra thường xuyên công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc; tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và các chỉ tiêu Nghị quyết Quốc hội đề ra, các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án trong thời gian tới được xác định như sau:

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp; các Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng uỷ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cũng như của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ việc, đảm bảo tỷ lệ giải quyết các vụ việc đạt và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Quốc hội đề ra.

Thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng; bảo đảm xét xử nghiêm minh, khách quan, công bằng, đúng pháp luật; tăng cường việc hoà giải trong giải quyết án dân sự và đối thoại trong giải quyết án hành chính; chú trọng làm tốt công tác hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Tiếp tục tăng cường hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong giải quyết các loại vụ việc.

3. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý.

4. Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Trung ương, của Tòa án nhân dân tối cao về thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong Tòa án nhân dân; đảm bảo hoạt động của hệ thống Tòa án nhân dân được thực hiện thông suốt, liên tục ngay sau sắp xếp, không để ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc.

5. Tăng cường tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức rút kinh nghiệm công tác xét xử, tự đào tạo, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng công tác trong cơ quan, đơn vị; Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp cho cán bộ, công chức Tòa án hai cấp.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ; đề cao công tác quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ có chức danh tư pháp; đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra; thực hiện nghiêm quy định về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đối với các vi phạm của công chức, người lao động trong phạm vi quản lý và thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ ngành.

7. Nâng cao hiệu quả việc thực hiện cải cách hành chính tư pháp, bảo đảm công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết công việc tại Tòa án.

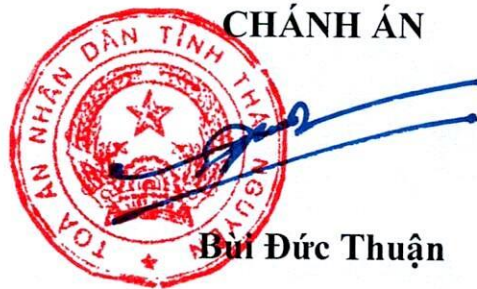
8. Đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo chuyển đổi số theo Kế hoạch của Tòa án nhân dân tối cao về việc Chuyển đổi số ngành Tòa án nhân dân năm 2025 nhằm triển khai thực hiện nghiêm túc các yêu cầu, nhiệm vụ mà Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đề ra. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và trong hoạt động quản lý điều hành; Tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến, phiên tòa số hoá; sử dụng phần mềm Trợ lý ảo; thực hiện tốt việc công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật lên Trang Công bố bản án, quyết định của Tòa án nhân dân tối cao.

9. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng gắn với xây dựng Tòa án nhân dân trong sạch, vững mạnh; triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua bảo đảm thực chất, sáng tạo gắn với việc thực hiện "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; tổ chức các hoạt động hướng tới kỷ niệm 80 năm ngày Truyền thống Tòa án nhân dân (13/9/1945 - 13/9/2025).

Trên đây là báo cáo công tác Tòa án từ đầu năm 2025 đến nay và nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Các Tòa, Phòng, Văn phòng TAND tỉnh;
- TAND khu vực thuộc tỉnh;
- Lưu: VT; Văn phòng.





SỐ LIỆU GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN TAND HAI CẤP THÁI NGUYÊN

Từ 01/11/2024 - 31/5/2025

ĐƠN VỊ	ÁN HÌNH SỰ				ÁN DÂN SỰ				ÁN HÀNH CHÍNH				ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XLHC				TỔNG CÁC LOẠI ÁN			
	TL	GQ	Tồn	Tỷ lệ	TL	GQ	Tồn	Tỷ lệ	TL	GQ	Tồn	Tỷ lệ	TL	GQ	Tồn	Tỷ lệ	TL	GQ	Tồn	Tỷ lệ
TỔNG CHUNG	1173	1006	167	85.8%	4201	2801	1400	66.7%	50	28	22	56.0%	411	402	9	97.8%	5835	4237	1598	72.6%
TỔNG SƠ THẨM	1045	908	137	86.9%	3950	2633	1317	66.7%	48	26	22	54.2%	411	402	9	97.8%	5454	3969	1485	72.8%
TA. TỈNH	260	189	71	72.7%	455	267	188	58.7%	46	26	20	56.5%	0	0	0		761	482	279	63.3%
Sơ thẩm	132	91	41	68.9%	204	99	105	48.5%	44	24	20	54.5%	0	0	0		380	214	166	56.3%
Phúc thẩm	128	98	30	76.6%	251	168	83	66.9%	2	2	0	100.0%	0	0	0		381	268	113	70.3%
TỔNG KHU VỰC	913	817	96	89.5%	3746	2534	1212	67.6%	4	2	2	50.0%	411	402	9	97.8%	5074	3755	1319	74.0%
KV 1	290	259	31	89.3%	1256	844	412	67.2%	2	1	1	50.0%	143	140	3	97.9%	1691	1244	447	73.6%
KV 2	161	136	25	84.5%	707	465	242	65.8%	1	1	0	100%	48	46	2	95.8%	917	648	269	70.7%
KV 3	92	88	4	95.7%	331	222	109	67.1%	0	0	0		54	53	1	98.1%	477	363	114	76.1%
KV 4	88	81	7	92.0%	463	316	147	68.3%	0	0	0		37	37	0	100%	588	434	154	73.8%
KV 5	76	69	7	90.8%	378	272	106	72.0%	0	0	0		43	43	0	100%	497	384	113	77.3%
KV 6	80	74	6	92.5%	257	168	89	65.4%	1	0	1	0.0%	17	17	0	100%	355	259	96	73.0%
KV 7	49	41	8	83.7%	90	52	38	57.8%	0	0	0		38	35	3	92.1%	177	128	49	72.3%
KV 8	44	42	2	95.5%	172	129	43	75.0%	0	0	0		16	16	0	100%	232	187	45	80.6%
KV 9	33	27	6	81.8%	92	66	26	71.7%	0	0	0		15	15	0	100%	140	108	32	77.1%